

Bản án số: 19/2019/KDTM-ST
Ngày: 22/11/2019
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Phú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc Dương
2. Bà Đinh Thị Tuyết Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2019/TLST-KDTM ngày 31 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2019/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 195/2019/QĐST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn A

Trụ sở: Số 266 - 268 đường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn L (Giấy ủy quyền số 54/2019/CNPN ngày 12/8/2019)

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng B.

Trụ sở: Số 252 đường A, Khu phố B, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kiều Xuân N- chức danh: Tổng giám đốc.
Ông Lê Văn L có mặt; các đương sự còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 17 tháng 10 năm 2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn A có ông Lê Văn L là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Vào ngày 15/05/2015, Công ty Cổ phần

Đầu tư Xây dựng B đã ký Hợp đồng tín dụng số 003/05/15TC vay vốn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn A – Chi nhánh Phương Nam - PGD Phú Hòa (tên cũ: Ngân hàng TMCP Phương Nam - Sở Giao Dịch - PGD Lý Thường Kiệt) số tiền: 14.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười bốn tỷ đồng chẵn), thời hạn vay 36 tháng từ ngày 15/05/2015 đến ngày 15/05/2018, đã giải ngân theo lệnh giải ngân (lần 1) ngày 15/05/2015, với số tiền là 13.901.177.500 đồng (Bằng chữ: Mười ba tỷ, chín trăm linh một triệu, một trăm bảy mươi bảy ngàn, năm trăm đồng).

Ngày 15/05/2016, Khách hàng trả vốn đến hạn số tiền là 5.000.000.000 đồng (bằng chữ: Năm tỷ đồng) và ngày 15/05/2017, Khách hàng trả vốn đến hạn số tiền: 86.052.842 đồng (Bằng chữ: Tám mươi sáu triệu, không trăm năm mươi hai ngàn, tám trăm bốn mươi hai đồng). Dư nợ còn 8.815.124.658 đồng (Bằng chữ: Tám tỷ, tám trăm mười lăm triệu, một trăm hai mươi bốn ngàn, sáu trăm năm mươi tám đồng). Tài sản để bảo đảm cho khoản nợ vay và các nghĩa vụ khác có liên quan: Không có tài sản

Kể từ ngày 15/05/2017 cho đến nay, Ngân hàng TMCP Sài Gòn A – Chi nhánh Phương Nam đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở bằng văn bản, cũng như làm việc trực tiếp với người đại diện pháp luật của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng B nhưng đến nay Công ty vẫn chưa thanh toán hết số tiền vay đến hạn còn thiếu.

Do Bên vay không còn khả năng trả nợ cho Ngân hàng chúng tôi và để đảm bảo quyền lợi cho Ngân hàng, Ngân hàng TMCP Sài Gòn A – Chi nhánh Phương Nam đề nghị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng B phải trả số tiền vốn, lãi và lãi phạt tạm tính đến ngày 22/11/2019, theo quy định tại Khoản 3, Điều I và Điều III trong hợp đồng tín dụng số 003/05/15TC ngày 15/05/2015 như sau:

- Vốn: 8.815.124.658 đồng
- Lãi trong hạn: 2.706.243.270 đồng
- Lãi quá hạn phát sinh: 1.115.800.004 đồng
- Lãi phạt quá hạn phát sinh: 122.828.478 đồng
- Tổng cộng: 12.758.857.860 đồng (Bằng chữ: Mười hai tỷ, bảy trăm năm mươi tám triệu, tám trăm năm mươi bảy ngàn, tám trăm sáu mươi đồng).

Thanh toán ngay một lần . Nợ lãi tiếp tục phát sinh trên nợ gốc chưa thanh toán. Ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng B đã được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn vắng mặt nên không trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh tụng giữa các bên đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng. Đây là tranh chấp giữa hai công ty có đăng ký kinh doanh, bị đơn có trụ sở tại Số 252 đường A, Khu phố B, phường C, Quận D, nên căn cứ Khoản 1 Điều 30; điểm b Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 2.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do đó, căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng B.

Về thời hiệu khởi kiện: Đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu nên không áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung yêu cầu của đương sự: Ngân hàng TMCP Sài Gòn A yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng B thanh toán số tiền vốn, lãi và lãi phạt theo hợp đồng tín dụng số 003/05/15TC ngày 15/05/2015. Thanh toán ngay một lần, tiền lãi tiếp tục phát sinh trên nợ gốc chưa thanh toán.

Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngày 15/05/2015, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng B (Công ty B) đã ký Hợp đồng tín dụng số 003/05/15TC vay vốn tại Ngân hàng TMCP Phương Nam - Sở Giao Dịch hiện nay là Ngân hàng TMCP Sài Gòn A - Chi nhánh Phương Nam - PGD Phú Hòa (Ngân hàng).

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp 0301103908 đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 01 năm 1992, đăng ký thay đổi lần thứ 39 ngày 26 tháng 01 năm 2018 (các doanh nghiệp đã sáp nhập vào công ty: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Nam: MSDN: 0301167027) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn A và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 0305779503, đăng ký lần đầu ngày 11 tháng 6 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 17/01/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng B thì hợp đồng các bên ký kết phù hợp với chức năng hoạt động kinh doanh đã đăng ký, nội dung và hình thức hợp đồng không trái quy định của pháp luật nên hợp đồng này hợp pháp và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên.

Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng phía bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét chứng cứ từ phía nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn A cung cấp.

Căn cứ Quyết định số 1844/QĐ-NHNN ngày 14/9/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sáp nhập Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Nam vào Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn A. Tại Điều 3 quy định: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn A có trách nhiệm:

1. Tiếp nhận toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Nam...

Do đó, ngày 17/10/2018, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn A khởi kiện bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng B tranh chấp Hợp đồng tín dụng số 003/05/15TC ngày 15/5/2015.

Tại Điều 1 Hợp đồng tín dụng số 003/05/15TC ngày 15/5/2015, Ngân hàng TMCP Phương Nam - Sở giao dịch đồng ý cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng B vay số tiền là 14.000.000 (Mười bốn tỷ) đồng; thời hạn vay 36 tháng, từ ngày 15/5/2015 đến ngày 15/5/2018. Lãi suất cho vay: Trong hạn 12%/năm. Mức lãi suất này sẽ thay đổi theo thông báo của Ngân hàng Phương Nam tại từng thời điểm; Quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh. Phương thức vay: cho vay từng lần.

Phương thức trả nợ:

- Trả lãi hàng tháng và/hoặc hàng quý (theo dư nợ giảm dần)
- Trả vốn: phân kỳ (03 kỳ), mỗi kỳ 12 tháng. Trong đó:

+ Kỳ đầu trả: 5.000.000.000 VNĐ

+ Kỳ tiếp theo trả: 5.000.0000.000 VNĐ

+ Kỳ cuối: 4.000.000.000 VNĐ

Ngày 15/5/2015 ngân hàng đã giải ngân cho Công ty B số tiền 13.901.177.500 đồng (Mười ba tỷ chín trăm lẻ một triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng) theo Lệnh giải ngân (Lần 1) ngày 15/5/2015.

Ngày 15/05/2016, Khách hàng trả vốn đến hạn số tiền là 5.000.000.000 đồng (bằng chữ: Năm tỷ đồng) và ngày 15/05/2017, Khách hàng trả vốn đến hạn số tiền: 86.052.842 đồng (Bằng chữ: Tám mươi sáu triệu, không trăm năm mươi hai ngàn, tám trăm bốn mươi hai đồng). Dư nợ còn 8.815.124.658 đồng (Bằng chữ: Tám tỷ, tám trăm mười lăm triệu, một trăm hai mươi bốn ngàn, sáu trăm năm mươi tám đồng). Kể từ ngày 15/05/2017 cho đến nay, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng B vẫn chưa thanh toán hết số tiền vay đến hạn còn thiếu. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả ngay số tiền nợ gốc 8.815.124.658 đồng (Bằng chữ: Tám tỷ, tám trăm mười lăm triệu, một trăm hai mươi bốn ngàn, sáu trăm năm mươi tám đồng) là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về tiền lãi:

Theo Khoản 2 Điều 4 Hợp đồng tín dụng : Khi đến hạn trả nợ gốc và/hoặc lãi vay quy định tại hợp đồng này, nếu bên B không trả hết số nợ gốc và/hoặc tiền lãi vay phải trả đúng hạn và không được Ngân hàng Phương Nam cơ cấu lại thời hạn trả nợ gốc và/hoặc lãi vay thì toàn bộ số dư nợ gốc thực tế còn lại của Hợp đồng

này sẽ đương nhiên được chuyển sang quá hạn và phải chịu lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Ngân hàng là tổ chức tín dụng được phép kinh doanh tiền tệ, căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì các tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Công ty B phải chịu lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả và lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng.

Tại Khoản 3 Điều 1 hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận lãi suất cho vay: Trong hạn 12%/năm. Mức lãi suất này sẽ thay đổi theo thông báo của Ngân hàng Phương Nam tại từng thời điểm; Quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Như vậy, lãi suất được Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn A áp dụng để tính lãi đối với khoản nợ của Công ty B từ ngày 15/5/2017 đến ngày 22/11/2019 với tổng số tiền 3.822.043.274 đồng, bao gồm: Lãi trong hạn 2.706.243.270 đồng và lãi quá hạn 1.115.800.004 đồng là có căn cứ để chấp nhận. Không chấp nhận yêu cầu đối với số tiền lãi phạt quá hạn phát sinh là 122.828.478 đồng.

Căn cứ nhận định tại mục [1] [2] nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn A về việc yêu cầu bị đơn Công ty B thanh toán số tiền nợ gốc là 8.815.124.658 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 22/11/2019 là 3.822.043.274 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 22/11/2019 là 12.637.167.932 (Mười hai tỷ sáu trăm ba mươi bảy triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn chín trăm ba mươi hai) đồng. Không chấp nhận yêu cầu đối với số tiền lãi phạt quá hạn phát sinh là 122.828.478 (Một trăm hai mươi hai triệu tám trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm bảy mươi tám) đồng.

[3] Về án phí: Vì yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn, án phí là 120.637.168 (Một trăm hai mươi triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn một trăm sáu mươi tám) đồng. Nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận, án phí là 6.141.424 (Sáu triệu một trăm bốn mươi một nghìn bốn trăm hai mươi bốn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;

- Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn A. Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng B có trách nhiệm trả ngay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn A số nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 003/05/15TC ngày 15/5/2015, bao gồm số tiền nợ gốc là 8.815.124.658 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 22/11/2019 là 3.822.043.274 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 22/11/2019 là 12.637.167.932 (Mười hai tỷ sáu trăm ba mươi bảy triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn chín trăm ba mươi hai) đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn A về việc yêu cầu bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng B thanh toán số tiền lãi phạt quá hạn phát sinh là 122.828.478 (Một trăm hai mươi hai triệu tám trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm bảy mươi tám) đồng.

Thi hành dưới sự giám sát của cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 003/05/15TC ngày 15/5/2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

4. Về án phí: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng B phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 120.637.168 (Một trăm hai mươi triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn một trăm sáu mươi tám) đồng. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn A phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 6.141.424 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 59.476.862 đồng (Năm mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn tám trăm sáu mươi hai đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA /2017/0016036 ngày 31/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 2. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn A số tiền chênh lệch là 53.335.438 (Năm mươi ba triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn bốn trăm ba mươi tám) đồng. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng B chưa nộp án phí.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

- Đương sự có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.
- Đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND Quận 2;
- Chi cục THA DS Quận 2;
- TAND TP HCM;
- Lưu VP và hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Ngọc Phú